TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-PT

Ngày : 29 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1.Ông Cao Minh Lễ.

2.Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuần – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/TLPT-HS ngày 18/5/2018 đối với bị cáo Cao Thanh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thanh V, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm Long T, phường Long Th, Thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn 02/12, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo Đạo Cao Đài, nghề nghiệp: Chạy xe lôi; con ông Cao Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); có vợ là Lê Thị U, có 01 người con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn T và người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 09/8/2017, Nguyễn Tấn T đang đi bộ gần khu vực bến phà Tân Châu - Hồng Ngự thuộc khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, thì gặp Tr (*không rõ họ, địa chỉ)* kêu T đi bán giùm chiếc xe mô tô không có biển số, số khung RNDWCH1ND81N39021, số máy VDGZS152FMHN339021 (*xe này của anh Trương Văn Bảo bị mất trộm vào ngày 09/8/2017 tại huyện Hồng Ngự*), khi nào bán được xe, thì lấy tiền mua ma túy sử dụng chung. Nghe Tr nói như vậy, T biết xe mô tô trên là do Tr lấy trộm mà có. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà Cao Thanh V ở khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, T kêu bán xe mô tô trên cho V với giá 350.000 đồng. Lúc này, V hỏi xe ở đâu mà có, T nói xe này do Tr (*bạn T*) lấy trộm mà có, nhưng vì giá rẻ nên V vẫn đồng ý mua. Sau khi bán xe xong, T đưa tiền cho Tr và được Tr cho T một tép ma túy để sử dụng. Đến ngày 10/8/2017, V lấy biển số 66G1-21850 (*do anh Nguyễn Tấn Hữu cho V*) gắn vào xe mô tô trên, rồi đem bán cho anh Trương Văn B với giá 900.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 12/8/2017, T đi bộ đến khu vực phường An Lạc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 66HA-005.26 của chị Hà Thị Nu B, rồi đem đến nhà Cao Thanh V kêu bán với giá 400.000 đồng. Khi kêu bán xe T nói với V xe không có giấy tờ, mua được thì mua, V hiểu đây là xe do T lấy trộm mà có, nhưng do T bán rẻ nên V vẫn đồng ý mua.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 13/8/2017, T đang ở khu vực khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, thì gặp Th (*không rõ họ, địa chỉ cụ thể)* kêu T đi bán chiếc xe mô tô, biển số 35H3-5334 (*xe này của chị Nguyễn Thị Thùy bị mất trộm vào ngày 13/8/2017 tại huyện Hồng Ngự*), Th nói với T khi bán được xe, có tiền mua ma túy sử dụng chung. Lúc này, T hỏi về nguồn gốc xe mô tô, Th nói lấy trộm ở thị trấn Chợ Vàm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô này đến nhà Cao Thanh V, kêu bán với giá 300.000 đồng, T nói xe không có giấy tờ, mua được thì mua, cùng như hai lần trước, V hiểu đây là xe do lấy trộm mà có, nhưng ham rẽ nên V đồng ý mua. Sau khi bán xe xong, T đưa tiền cho Th và được Th cho một tép ma túy để sử dụng. Sau khi mua xe xong, V tháo biển số 35H3-5334 ném bỏ, rồi lấy biển số 66HA-005.26 gắn vào.

Lần thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2017, T đi bộ đến khu vực khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp, lấy trộm xe mô tô biển số 66F3-3076, rồi điều khiển xe chạy đến nhà Cao Thanh V, T kêu bán xe với giá 250.000 đồng. Khi bán, T nói xe không có giấy tờ, mua được thì mua, giống như những lần trước, V hiểu đây là xe do lấy trộm mà có, nhưng V vẫn đồng ý mua.

Ngày 01/11/2017 và 10/01/2018, Cao Thanh V và Nguyễn Tấn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi lây trộm xe mô tô mà Nguyễn Tấn T đã thực hiện, cơ quan Điều tra đã tách ra xử lý ở vụ án khác.

Tại Kết luận số 23 ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:

- 01 xe mô tô, số khung RNDWCH1ND81N39021, số máy VDGZS152FMHN339021 (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá 2.100.000 đồng

- 01 xe mô tô, biển số 35H3-5334, số khung VTTDCH044TT140456, số máy VTT1B52FMH140456 (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá 1.900.000 đồng

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, biển số 66HA-00526, số khung RRKWCB2UMAXB61509, số máy VTT29TX1P39FMB-061509 (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá: 1.900.000 đồng.

- 01 xe mô tô, biển số 66F3-3076, số khung CT100E1522529, số máy CT100F1522529 (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá: 1.900.000 đồng.

- 01 xe mô tô, biển số 66P1-336.54, số khung 3A111301858, số máy NC152FMH-01301858 (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá: 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/VKS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Tân Châu đã truy tố Cao Thanh V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Cao Thanh V 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 26/4/2018 bị cáo Cao Thanh V có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Cao Thanh V có đơn kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Cao Thanh V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tuyên phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không đưa ra tình tiết nào mới làm cơ sở xem xét cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thị xã Tân Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Cao Thanh V kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Tính đến ngày mở phiên tòa phúc thẩm là ngày 29/6/2018 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; Tuy nhiên, đối chiếu giữa khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì cấu thành cơ bản của Điều 250 Bộ luật hình sự 2009 có mức hình phạt nhẹ hơn Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo V và giải quyết các vấn đề khác trong cùng một vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Thanh V thừa nhận, bị cáo đã trực tiếp 4 lần mua xe mô tô của bị cáo Nguyễn Tấn T mang đến bán với giá rẻ, từ lần thứ hai trở về sau bị cáo biết đây là tài sản do người khác trộm cắp, bị cáo rất ăn năn, hối hận với việc làm của mình. Do hoàn cảnh của bị cáo hiện nay khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc xin được hưởng án treo để lao động giúp ích cho gia đình và làm công dân tốt cho xã hội.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Cao Thanh V đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Thanh V thì thấy: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là một người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tài sản mà bị cáo mua 04 chiếc xe mô tô với giá rẻ từ 250.000 đồng đến 400.000 đồng/chiếc mà không biển số, không giấy tờ là xe bất hợp pháp nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua để bán lại nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường pháp luật, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn cản trở hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý tội phạm, gián tiếp khuyến khích người phạm tội thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần, đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 "Cố ý phạm tội 2 lần trở lên" nhưng cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt, tuyên xử bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đây không phải là mức hình phạt nặng như bị cáo trình bày. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thị xã Tân Châu như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cao Thanh V phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; và điểm b, Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thanh V và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh V 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Cao Thanh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện,thi (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn